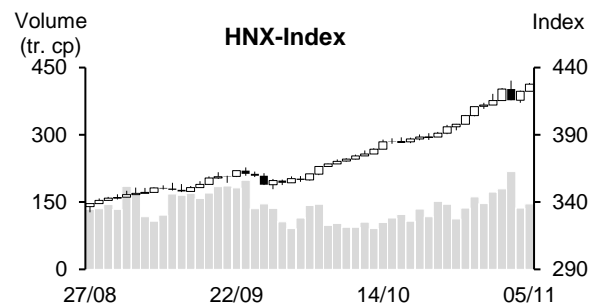
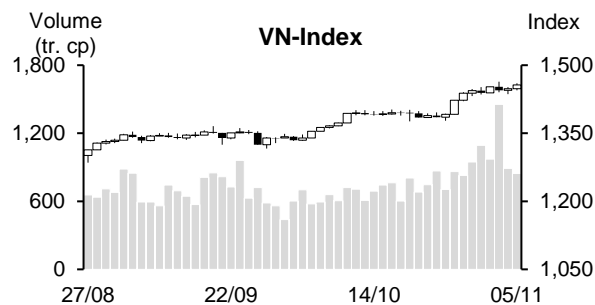


| Ngày | Thứ 2 01/11 | Thứ 3 02/11 | Thứ 4 03/11 | Thứ 5 04/11 | Thứ 6 05/11 | Trung bình |
|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| VN-Index | 1,438.97 | 1,452.46 | 1,444.30 | 1,448.34 | 1,456.51 | 1,448.12 |
| Thay đổi +/- | -5.30 | 13.49 | -8.16 | 4.04 | 8.17 | 2.45 |
| Thay đổi % | -0.37% | 0.94% | -0.56% | 0.28% | 0.56% | 0.17% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 1,092.94 | 972.16 | 1,455.44 | 890.36 | 844.50 | 1,051.08 |
| GTGD khớp lệnh (tỷ VND) | 31,844.90 | 26,998.47 | 41,155.91 | 26,486.19 | 24,809.78 | 30,259.05 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -1,265.63 | -1,169.50 | 280.37 | -73.88 | 229.46 | -399.84 |
| VN30 | 1,516.75 | 1,521.35 | 1,530.65 | 1,528.21 | 1,531.76 | 1,525.74 |
| Thay đổi +/- | -15.60 | 4.60 | 9.30 | -2.44 | 3.55 | -0.12 |
| Thay đổi % | -1.02% | 0.30% | 0.61% | -0.16% | 0.23% | -0.01% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 252.42 | 186.41 | 324.56 | 173.10 | 156.54 | 218.61 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 11,876.14 | 8,816.40 | 14,640.09 | 8,357.65 | 7,698.52 | 10,277.76 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -819.64 | -1,054.03 | 344.48 | 41.28 | 70.60 | -283.46 |
| HNX-Index | 415.54 | 424.11 | 415.71 | 422.42 | 427.64 | 421.08 |
| Thay đổi +/- | 3.42 | 8.57 | -8.41 | 6.71 | 5.22 | 3.10 |
| Thay đổi % | 0.83% | 2.06% | -1.98% | 1.61% | 1.24% | 0.75% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 172.41 | 179.25 | 217.90 | 136.63 | 145.65 | 170.37 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 4,265.33 | 4,314.52 | 5,211.35 | 3,764.92 | 3,450.22 | 4,201.27 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -23.61 | -23.94 | -13.24 | -20.15 | 7.12 | -14.76 |



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đi lên trong tuần qua với các chỉ số chính đều chốt tuần với mức đỉnh lịch sử mới. Áp lực chốt lời được ghi nhận khiến thị trường có những phiên tăng giảm đan xen. Điểm đặc biệt trong tuần qua là sự lệch pha của VN-Index và VN30 trong nhiều phiên giao dịch. Thậm chí VN30 còn chốt tuần giảm điểm trong khi VN-Index tăng khá tốt. Nguyên nhân đến từ sự hưng phấn của các cổ phiếu midcap và penny đã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số VN-Index. Điều này góp phần khiến thanh khoản giao dịch trung bình trong tuần qua thiết lập mức cao kỷ lục.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm, nhưng mức tăng thu hẹp đáng kể so với tuần trước, hình thành một cây nến Spinning tuần kèm khối lượng tăng cao. Đi vào đồ thị ngày, nguyên nhân đến từ hai phiên giảm điểm với khối lượng cao trong tuần qua, tuy vậy diễn biến ở hai phiên này không quá xấu khi chủ yếu là do nhóm Midcap và Penny giao dịch sôi động khiến khối lượng tăng cao, trong khi dòng tiền vẫn còn tiếp tục lan tỏa tốt sang nhiều nhóm ngành khác cho thấy sức khỏe thị trường vẫn ổn. Với áp lực từ phiên giao dịch kỷ lục 3/11, chỉ số khả năng còn tích lũy quanh vùng 1450 một vài phiên trước khi có thể quay lại xu hướng tăng. Trường hợp nếu tăng dần trong những phiên

đầu tuần thì khả năng chỉ số có thể tiếp tục gặp áp lực quanh vùng 1480 và điều chỉnh trở lại về cuối tuần. Tuy vậy nhìn chung, chúng tôi vẫn đánh giá đây chỉ là các nhịp rung lắc ngắn hạn trong xu hướng tăng trung hạn với kháng cự mục tiêu quanh 1550.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục đà tăng nóng với tuần tăng điểm thứ năm liên tiếp, hình thành thêm một nền tuần tăng cô đặc kèm khối lượng tăng, nhưng mặt khác thân nến nhỏ hơn tuần trước cùng RSI vẫn duy trì tình trạng quá mua >80. Trên đồ thị ngày, đã xuất hiện một nến giảm mạnh giữa tuần qua khi chỉ số vào vùng kháng cự 425-430 cùng RSI ngày >90. Chúng tôi đánh giá đây là tín hiệu tạo đỉnh ngắn hạn hoặc tín hiệu báo hiệu khả năng chỉ số đang trong vùng đỉnh ngắn hạn và chỉ số khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trong tuần này để làm nguội bớt xu hướng tăng. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 400 (MA20). Trường hợp nếu tiếp tục tăng vượt đỉnh thì ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể quanh 450.

HNX-Index



Nhìn chung, xu hướng tăng ở hai chỉ số chưa có gì thay đổi nhưng khả năng có thể sẽ tích lũy/điều chỉnh trong một vài phiên tuần này trước khi quay lại xu hướng tăng. Nhà đầu tư cần nhắc giữ tỷ trọng ở mức cao và có thể tận dụng nhịp rung lắc này để cơ cấu danh mục. Ưu tiên các cổ phiếu có KQKD Q3 tăng trưởng tốt và thu hút được dòng tiền như BĐS, Khu công nghiệp, Đầu tư công, Phân bón, Tài chính, Xuất khẩu....

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| HQC | 5,450 | 1.87% | 164,648,300 |
| SHB | 31,500 | 12.70% | 145,683,800 |
| HPG | 56,600 | -0.88% | 134,981,800 |
| HAG | 5,740 | 11.46% | 121,116,100 |
| FLC | 12,550 | 3.72% | 116,662,500 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| PVS | 28,600 | -5.61% | 55,041,283 |
| SHS | 43,200 | 12.21% | 50,623,182 |
| KLF | 5,400 | 10.20% | 46,436,609 |
| CEO | 12,500 | 1.63% | 44,528,776 |
| ART | 10,700 | 9.18% | 33,057,263 |

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| HPG | 56,600 | -0.88% | 7,572.5 |
| TCB | 53,000 | 2.71% | 5,940.7 |
| SHB | 31,500 | 12.70% | 4,302.5 |
| SSI | 42,900 | 5.93% | 4,228.9 |
| VHM | 82,000 | -4.09% | 3,624.1 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| IDC | 86,700 | 17.00% | 2,341.0 |
| SHS | 43,200 | 12.21% | 2,100.6 |
| PVS | 28,600 | -5.61% | 1,618.5 |
| APS | 44,100 | 26.72% | 986.3 |
| MBS | 39,300 | 12.61% | 746.7 |

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

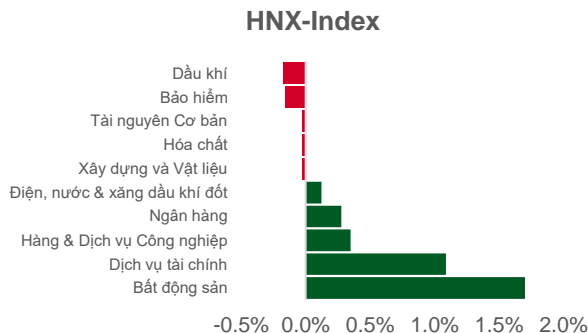
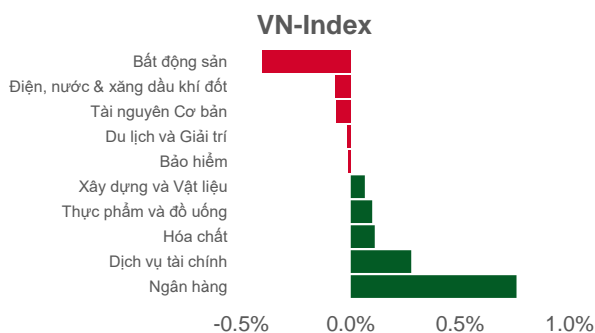
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| BID | 43,600 | 5.06% | 0.15% |
| SAB | 172,000 | 7.17% | 0.13% |
| SHB | 31,500 | 12.70% | 0.12% |
| CTG | 32,700 | 3.81% | 0.10% |
| TCB | 53,000 | 2.71% | 0.09% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| IDC | 86,700 | 17.00% | 0.84% |
| SHS | 43,200 | 12.21% | 0.34% |
| IPA | 86,400 | 21.18% | 0.30% |
| MBS | 39,300 | 12.61% | 0.26% |
| IDJ | 69,200 | 23.35% | 0.21% |

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

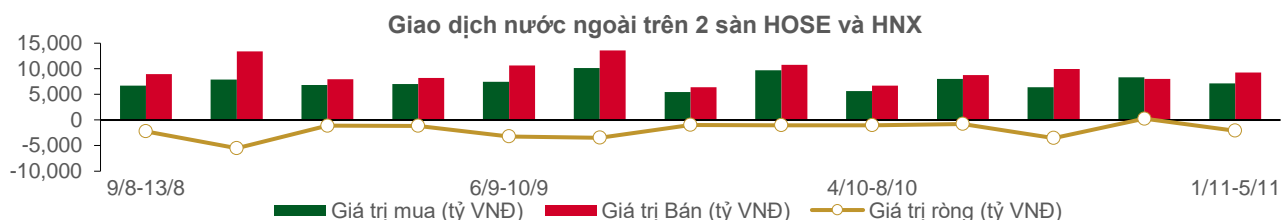
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| VHM | 82,000 | -4.09% | -0.27% |
| NVL | 105,000 | -3.93% | -0.11% |
| GAS | 122,400 | -1.69% | -0.07% |
| MSN | 147,800 | -2.05% | -0.07% |
| VNM | 89,200 | -1.65% | -0.06% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| PVS | 28,600 | -5.61% | -0.18% |
| KSF | 72,100 | -3.22% | -0.16% |
| VCS | 124,500 | -2.96% | -0.14% |
| PVI | 50,900 | -3.42% | -0.09% |
| PLC | 42,600 | -6.99% | -0.06% |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

| Sàn GD | KL nước ngoài mua (tr. cp) | GT nước ngoài mua (tỷ VND) | KL nước ngoài bán (tr. cp) | GT nước ngoài bán (tỷ VND) | KL mua/ròng (tr. cp) | GT mua/bán ròng (tỷ VND) |
|-------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------|
| HOSE | 179.81 | 7,098.61 | 224.21 | 9,097.77 | (44.40) | (1,999.18) |
| HNX | 3.71 | 76.06 | 5.08 | 149.88 | (1.37) | (73.82) |
| Tổng 2 sàn | 183.52 | 7,174.67 | 229.29 | 9,247.65 | (45.77) | (2,073.00) |



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| CTG | 32,700 | 5,527,200 | 179.50 |
| STB | 27,650 | 4,655,100 | 128.04 |
| VCB | 97,500 | 1,228,600 | 120.74 |
| HPG | 56,600 | 2,038,600 | 115.73 |
| KDC | 59,700 | 1,423,300 | 87.49 |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| CEO | 12,500 | 838,418 | 10.59 |
| SHS | 43,200 | 81,804 | 3.52 |
| TDN | 15,900 | 154,100 | 2.56 |
| HUT | 12,900 | 171,300 | 2.37 |
| NBC | 22,000 | 91,400 | 2.02 |

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| NVL | 105,000 | (4,949,300) | (583.93) |
| PAN | 34,200 | (16,986,700) | (527.42) |
| SSI | 42,900 | (10,977,200) | (463.93) |
| NLG | 58,700 | (5,192,100) | (315.59) |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| VCS | 124,500 | (160,100) | (19.81) |
| PVS | 28,600 | (553,700) | (15.94) |
| PDB | 33,600 | (398,800) | (12.61) |
| IVS | 14,800 | (609,000) | (8.69) |



| | | | | | | | |
|-----|--------|-------------|----------|-----|--------|-----------|--------|
| VNM | 89,200 | (3,072,200) | (275.15) | TNG | 33,400 | (227,100) | (7.51) |
|-----|--------|-------------|----------|-----|--------|-----------|--------|

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912